THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A1** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Nguyễn Lý Thùy Linh**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Tiến	GDQP - Thạch_Chẫn				
GDTC - Tiến	GDQP - Thạch_Chẫn				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Hóa+ - MaiH	Lý - Linh	Sinh+ - Khánh	Văn - Anh	AV - Hồng	
Hóa+ - MaiH	Lý - Linh	Sinh+ - Khánh	Văn - Anh	Tin - HVân	
TN_CĐ - Linh	Tin - HVân	AV - Hồng	Hóa+ - MaiH	Toán+ - Tùng	
TN_SHL - Linh	Sử - MinhS	AV - Hồng	Toán+ - Tùng	Toán+ - Tùng	
Chào cờ - Linh	Sinh+ - Khánh	Văn - Anh	Toán+ - Tùng		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A2** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Nguyễn Ngọc Thạch**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Tiến	GDQP - Thạch_Chẫn				
GDTC - Tiến	GDQP - Thạch_Chẫn				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Lý - Thương	Toán+ - NhưT	Văn - Hà	Toán+ - NhưT	Văn - Hà	
Hóa+ - MinhH	Toán+ - NhưT	Văn - Hà	Toán+ - NhưT	Sử - Quân	
TN_CĐ - Quân	Hóa+ - MinhH	Sinh+ - Bến	AV - HằngAv	Sinh+ - Bến	
TN_SHL - Quân	Hóa+ - MinhH	Tin - HVân	AV - HằngAv	Sinh+ - Bến	
Chào cờ - Quân	AV - HằngAv	Tin - HVân	Lý - Thương		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A3** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Nguyễn Thị Thơ Thơ**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDTC - Tiến		GDQP - Giang_Lẻ		
	GDTC - Tiến		GDQP - Giang_Lẻ		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Thơ	Toán+ - Nguyên	Tin - HVân	Hóa+ - Ngọc	Sử - Quân	
Văn - Thơ	Toán+ - Nguyên	Văn - Thơ	Hóa+ - Ngọc	Lý - Thương	
TN_CĐ - Thơ	AV - Diệp	Hóa+ - Ngọc	Lý - Thương	Sinh+ - Khánh	
TN_SHL - Thơ	Sinh+ - Khánh	AV - Diệp	Toán+ - Nguyên	Sinh+ - Khánh	
Chào cờ - Thơ	Tin - HVân	AV - Diệp	Toán+ - Nguyên		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A4** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Nguyễn Thái Thảo Ngọc**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
				GDTC - Thái	
				GDTC - Thái	
	GDQP - Thạch_lẻ				
	GDQP - Thạch_lẻ				

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Tin - HVân	Tin - HVân	Toán+ - Tiên	Văn - Thơ	Sinh+ - Khánh	
AV - Diệp	Sinh+ - Khánh	Toán+ - Tiên	Lý - Linh	Lý - Linh	
TN_CĐ - Ngọc	Sinh+ - Khánh	AV - Diệp	Hóa+ - Ngọc	Hóa+ - Ngọc	
TN_SHL - Ngọc	Sử - HằngS	Văn - Thơ	Toán+ - Tiên	Hóa+ - Ngọc	
Chào cờ - Ngọc	AV - Diệp	Văn - Thơ	Toán+ - Tiên		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A5** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Nguyễn Thị Bến**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Hợp			GDQP - GiangChẵn		
GDTC - Hợp			GDQP - GiangChẵn		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sinh+ - Bến	Sử - HằngS	Hóa+ - Ngọc	Toán+ - Điền	Tin - HVân	
Tin - HVân	AV - AnhAv	AV - AnhAv	Toán+ - Điền	Toán+ - Điền	
TN_CĐ - Bến	AV - AnhAv	Văn - Anh	Lý - Linh	Toán+ - Điền	
TN_SHL - Bến	Văn - Anh	Sinh+ - Bến	Hóa+ - Ngọc	Lý - Linh	
Chào cờ - Bến	Văn - Anh	Sinh+ - Bến	Hóa+ - Ngọc		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A6** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Lê Thị Kim**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Hợp			GDQP - GiangChẫn		
GDTC - Hợp			GDQP - GiangChẫn		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Hóa+ - MinhH	Địa - Hoà	Hóa+ - MinhH	Văn - Kim	Toán+ - Trúc	
Tin - Trí	Địa - Hoà	Hóa+ - MinhH	Văn - Kim	Toán+ - Trúc	
TN_CĐ - Kim	AV - HằngAv	Văn - Kim	Lý+ - Vinh	Lý+ - Vinh	
TN_SHL - Kim	AV - HằngAv	Toán+ - Trúc	Sử - HằngS	Lý+ - Vinh	
Chào cờ - Kim	Tin - Trí	Toán+ - Trúc	AV - HằngAv		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A7** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Nguyễn Thị Hồng Vân**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDTC - Hợp		GDQP - Hiên_Lẻ		
	GDTC - Hợp		GDQP - Hiên_Lẻ		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Lý+ - Linh	AV - AnhAv	AV - AnhAv	AV - AnhAv	Hóa+ - Ngọc	
Lý+ - Linh	Tin - HVân	Hóa+ - Ngọc	Toán+ - Tiên	Hóa+ - Ngọc	
TN_CĐ - HVân	Lý+ - Linh	Tin - HVân	Toán+ - Tiên	Văn - Thơ	
TN_SHL - HVân	Địa - Hoà	Toán+ - Tiên	Văn - Thơ	Địa - Hoà	
Chào cờ - HVân	Sử - HằngS	Toán+ - Tiên	Văn - Thơ		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A8
(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)

Số 4

GVCN: Huỳnh Hoàng My

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDTC - Hợp		GDQP - Hiên_Lẻ		
	GDTC - Hợp		GDQP - Hiên_Lẻ		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Văn - Kim	Địa - Gấm	Văn - Kim	Sử - HằngS	AV - Phước	
AV - Phước	Địa - Gấm	Văn - Kim	Toán+ - Nguyên	AV - Phước	
TN_CĐ - My	Hóa+ - My	Lý+ - Vinh	Toán+ - Nguyên	Tin - HVân	
TN_SHL - My	Toán+ - Nguyên	Hóa+ - My	Lý+ - Vinh	Tin - HVân	
Chào cờ - My	Toán+ - Nguyên	Hóa+ - My	Lý+ - Vinh		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A9** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Ho Thanh Trúc**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDQP - Thạch_lẻ				
	GDQP - Thạch_lẻ				
				GDTC - Thái	
				GDTC - Thái	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán+ - Trúc	Hóa+ - My	Hóa+ - My	Lý+ - Vinh	Văn - Tú	
Toán+ - Trúc	Tin - Trí	Hóa+ - My	Lý+ - Vinh	Lý+ - Vinh	
TN_CĐ - Trí	Tin - Trí	AV - AnhAv	AV - AnhAv	Toán+ - Trúc	
TN_SHL - Trí	Địa - Gấm	Văn - Tú	AV - AnhAv	Toán+ - Trúc	
Chào cờ - Trí	Địa - Gấm	Văn - Tú	Sử - HằngS		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A10** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Phan Ngoc Yến**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Vũ					
GDTC - Vũ					
			GDQP - Giang_Lẻ		
			GDQP - Giang_Lẻ		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Lý+ - Vinh	AV - HằngAv	Văn - Anh	AV - HằngAv	Lý+ - Vinh	
Lý+ - Vinh	Nhạc - Chỉnh	Văn - Anh	AV - HằngAv	Địa+ - ThảoĐ	
TN_CĐ - Yến	Nhạc - Chỉnh	Toán+ - Yến	Sử - HằngS	Địa+ - ThảoĐ	
TN_SHL - Yến	Toán+ - Yến	Toán+ - Yến	Văn - Anh	CNCN - Dũng	
Chào cờ - Yến	Toán+ - Yến	CNCN - Dũng	Địa+ - ThảoĐ		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A11
(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)

Số 4

GVCN: Vũ Thị Thanh Thảo

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			GDQP - Thạch_Chẫn		
			GDQP - Thạch_Chẫn		
GDTC - Vũ					
GDTC - Vũ					

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán+ - ThảoT	Nhạc - Chỉnh	Văn - Tú	Địa+ - ThảoĐ	Địa+ - ThảoĐ	
Toán+ - ThảoT	Sử - HằngS	Toán+ - ThảoT	Địa+ - ThảoĐ	Văn - Tú	
TN_CĐ - ThảoT	AV - Lanh	Toán+ - ThảoT	CNCN - Dũng	Văn - Tú	
TN_SHL - ThảoT	AV - Lanh	Lý+ - Vinh	CNCN - Dũng	Nhạc - Chỉnh	
Chào cờ - ThảoT	Lý+ - Vinh	Lý+ - Vinh	AV - Lanh		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A12** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Nguyễn Đức Dũng**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		GDTC - Vũ			
		GDTC - Vũ			
			GDQP - Thạch_Chẫn		
			GDQP - Thạch_Chẫn		

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán+ - NNgân	Địa+ - ThảoĐ	Lý+ - Vinh	Toán+ - NNgân	Nhạc - Chỉnh	
Toán+ - NNgân	Địa+ - ThảoĐ	Văn - Tú	Toán+ - NNgân	Nhạc - Chỉnh	
TN_CĐ - Dũng	Lý+ - Vinh	Văn - Tú	AV - Lanh	Sử - Quân	
TN_SHL - Dũng	Lý+ - Vinh	CNCN - Dũng	Địa+ - ThảoĐ	Văn - Tú	
Chào cờ - Dũng	AV - Lanh	AV - Lanh	CNCN - Dũng		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 10A13
(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)

Số 4

GVCN: Hoàng Thị Mai

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			GDQP - Hiên_Chẫn		
			GDQP - Hiên_Chẫn		
		GDTC - Vũ			
		GDTC - Vũ			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Toán+ - Yến	KTPL - Quyên	AV - Hồng	Hóa - MaiH	Lý+ - Linh	
Toán+ - Yến	KTPL - Quyên	AV - Hồng	Toán+ - Yến	CNCN - Dũng	
TN_CĐ - MaiH	Sử - MinhS	CNCN - Dũng	Toán+ - Yến	AV - Hồng	
TN_SHL - MaiH	Lý+ - Linh	Văn+ - Kim	Văn+ - Kim	Hóa - MaiH	
Chào cờ - MaiH	Lý+ - Linh	Văn+ - Kim	Văn+ - Kim		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A14** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Nguyễn Lê Ngọc Diệp**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDQP - GiangChẵn	GDTC - Châu			
	GDQP - GiangChẵn	GDTC - Châu			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
AV - Diệp	Sử - MinhS	AV - Diệp	KTPL - Quyên	CNCN - Dũng	
CNCN - Dũng	AV - Diệp	Lý+ - Thương	KTPL - Quyên	Văn+ - Hà	
TN_CĐ - Diệp	Hóa - Thắm	Lý+ - Thương	Hóa - Thắm	Văn+ - Hà	
TN_SHL - Diệp	Toán+ - NhưT	Văn+ - Hà	Toán+ - NhưT	Lý+ - Thương	
Chào cờ - Diệp	Toán+ - NhưT	Văn+ - Hà	Toán+ - NhưT		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 10A15** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Nguyễn Hồng Giang**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDQP - GiangChẫn	GDTC - Châu			
	GDQP - GiangChẫn	GDTC - Châu			

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Sử - Quân	AV - Lanh	CNCN - Dũng	Hóa - Thắm	Văn+ - Thơ	
Lý+ - Thương	AV - Lanh	CNCN - Dũng	Văn+ - Thơ	Văn+ - Thơ	
TN_CĐ - GiangChẫn	KTPL - Quyên	AV - Lanh	Văn+ - Thơ	Toán+ - NNgân	
TN_SHL - GiangChẫn	KTPL - Quyên	Lý+ - Thương	Toán+ - NNgân	Toán+ - NNgân	
Chào cờ - GiangChẫn	Hóa - Thắm	Lý+ - Thương	Toán+ - NNgân		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A1
(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)

Số 4

GVCN: Bùi Thị Hiên

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Hiên_Chẫn	Văn - HằngV	AV - Duy	Lý+ - Diễm	Lý+ - Diễm	
TN_SHL - Hiên_Chẫn	Văn - HằngV	Tin - Cảnh	Sử - Quân	Lý+ - Diễm	
TN_CĐ - Hiên_Chẫn	Sinh - Bến	Tin - Cảnh	Toán+ - ThảoT	Sử - Quân	
Hóa+ - Thắm	AV - Duy	Toán+ - ThảoT	Toán+ - ThảoT	Hóa+ - Thắm	
Hóa+ - Thắm	AV - Duy	Toán+ - ThảoT	Văn - HằngV	Sinh - Bến	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDQP - Hiên_Lẻ			GDTC - Thái	
	GDQP - Hiên_Lẻ			GDTC - Thái	

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11A2** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Nguyễn Ngọc Lan Anh**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - AnhAv	Toán+ - Yến	Tin - Cảnh	AV - AnhAv	Hóa+ - Thắm	
TN_SHL - AnhAv	Toán+ - Yến	AV - AnhAv	AV - AnhAv	Tin - Cảnh	
TN_CĐ - AnhAv	Hóa+ - Thắm	Lý+ - Duyên	Sử - Quân	Lý+ - Duyên	
Sinh - MaiS	Hóa+ - Thắm	Văn - Trang	Toán+ - Yến	Lý+ - Duyên	
Sử - Quân	Sinh - MaiS	Văn - Trang	Toán+ - Yến	Văn - Trang	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDQP - Hiên_Lẻ			GDTC - Thái	
	GDQP - Hiên_Lẻ			GDTC - Thái	

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11A3** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Hồ Lê Quỳnh Như**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - NhưT	Toán+ - NhưT	AV - Lanh	Sử - Quân	Sử - Quân	
TN_SHL - NhưT	Toán+ - NhưT	Văn - Hà	Tin - Nga	AV - Lanh	
TN_CĐ - NhưT	Sinh - NhưS	Tin - Nga	Hóa+ - Huyền	Văn - Hà	
Toán+ - NhưT	Lý+ - Duyên	Sinh - NhưS	Hóa+ - Huyền	Văn - Hà	
Toán+ - NhưT	Lý+ - Duyên	Hóa+ - Huyền	AV - Lanh	Lý+ - Duyên	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDQP - Hiên_Chẫn			GDTC - Hiếu		
GDQP - Hiên_Chẫn			GDTC - Hiếu		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A4
(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)

Số 4

GVCN: Huỳnh Thanh Thuý

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Thuý	AV - Thuý	Văn - HươngV	Tin - Nga	Sinh - NhưS	
TN_SHL - Thuý	Sử - GiangS	Sử - GiangS	Toán+ - Nguyên	Sinh - NhưS	
TN_CĐ - Thuý	Tin - Nga	AV - Thuý	Toán+ - Nguyên	Hóa+ - Tiếp	
AV - Thuý	Văn - HươngV	Toán+ - Nguyên	Hóa+ - Tiếp	Lý+ - Diễm	
Lý+ - Diễm	Văn - HươngV	Toán+ - Nguyên	Hóa+ - Tiếp	Lý+ - Diễm	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDQP - Hiên_Chẫn			GDTC - Hiếu		
GDQP - Hiên_Chẫn			GDTC - Hiếu		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11A5** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Châu Trần Khánh Duy**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Duy	Sinh+ - MaiS	Văn+ - ĐiềnV	Sinh+ - MaiS	KTPL - TúPL	
TN_SHL - Duy	AV - Duy	Văn+ - ĐiềnV	Sinh+ - MaiS	KTPL - TúPL	
TN_CĐ - Duy	Toán+ - Hương	AV - Duy	Văn+ - ĐiềnV	Địa - ThảoĐ	
Sử - Quân	Toán+ - Hương	Toán+ - Hương	Văn+ - ĐiềnV	Địa - ThảoĐ	
AV - Duy	Nhạc - Chỉnh	Toán+ - Hương	Sử - Quân	Nhạc - Chỉnh	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDQP - Hiên_Lẻ	GDTC - Hợp				
GDQP - Hiên_Lẻ	GDTC - Hợp				

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11A6** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Thái Thùy Tiên**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Tiên	Văn+ - ĐiềnV	Sinh+ - NhưS	Văn+ - ĐiềnV	Địa - ThảoĐ	
TN_SHL - Tiên	Văn+ - ĐiềnV	Sinh+ - NhưS	Văn+ - ĐiềnV	Toán+ - Tiên	
TN_CĐ - Tiên	Nhạc - Chỉnh	Sử - GiangS	AV - Lanh	Toán+ - Tiên	
Toán+ - Tiên	Sử - GiangS	AV - Lanh	Địa - ThảoĐ	KTPL - TúPL	
Toán+ - Tiên	Sinh+ - NhưS	AV - Lanh	Nhạc - Chỉnh	KTPL - TúPL	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDQP - Hiên_Lẻ	GDTC - Hợp				
GDQP - Hiên_Lẻ	GDTC - Hợp				

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A7
(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)

Số 4

GVCN: Bùi Thị Ngọc Mai

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - MaiS	Nhạc - Chỉnh	Toán+ - Trúc	Văn+ - Thơ	Toán+ - Trúc	
TN_SHL - MaiS	Sinh+ - MaiS	Toán+ - Trúc	Văn+ - Thơ	Toán+ - Trúc	
TN_CĐ - MaiS	Sinh+ - MaiS	Văn+ - Thơ	Sinh+ - MaiS	Nhạc - Chỉnh	
Địa - ThảoĐ	AV - Uyên	Văn+ - Thơ	Sử - GiangS	AV - Uyên	
KTPL - Nhi	AV - Uyên	Sử - GiangS	KTPL - Nhi	Địa - ThảoĐ	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDQP - Hiên_Chẫn	GDTC - Hiếu			
	GDQP - Hiên_Chẫn	GDTC - Hiếu			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11A8** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Nguyễn Thị Thùy Trang**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Trang	Sinh+ - Bến	Sử - GiangS	AV - Uyên	AV - Uyên	
TN_SHL - Trang	Sinh+ - Bến	Văn+ - Trang	AV - Uyên	Địa - ThảoĐ	
TN_CĐ - Trang	KTPL - Quyên	Văn+ - Trang	Nhạc - Chỉnh	Sinh+ - Bến	
Văn+ - Trang	KTPL - Quyên	Toán+ - Trúc	Nhạc - Chỉnh	Toán+ - Trúc	
Văn+ - Trang	Sử - GiangS	Toán+ - Trúc	Địa - ThảoĐ	Toán+ - Trúc	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDQP - Hiên_Chẫn	GDTC - Hiếu			
	GDQP - Hiên_Chẫn	GDTC - Hiếu			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11A9** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Phạm Thị Thảo**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - ThảoĐ	KTPL - Quyên	Toán+ - Hương	AV - Lanh	Toán+ - Hương	
TN_SHL - ThảoĐ	Nhạc - Chỉnh	Toán+ - Hương	AV - Lanh	Toán+ - Hương	
TN_CĐ - ThảoĐ	Sử - GiangS	Văn+ - ĐiềnV	Địa - ThảoĐ	AV - Lanh	
KTPL - Quyên	Văn+ - ĐiềnV	Văn+ - ĐiềnV	Sinh+ - MaiS	Sinh+ - MaiS	
Địa - ThảoĐ	Văn+ - ĐiềnV	Nhạc - Chỉnh	Sử - GiangS	Sinh+ - MaiS	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		GDQP - Hiên_Chẫn	GDTC - Hợp		
		GDQP - Hiên_Chẫn	GDTC - Hợp		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A10
(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)

Số 4

GVCN: Nguyễn Thuỳ Dung

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Dung	Văn - Kim	Toán+ - ThảoT	Sử - Bảo	Hóa - Tiếp	
TN_SHL - Dung	Lý+ - Dung	Toán+ - ThảoT	Tin+ - Cảnh	Sử - Bảo	
TN_CĐ - Dung	Lý+ - Dung	CNCN - Hải	Hóa - Tiếp	AV - Phước	
Toán+ - ThảoT	Tin+ - Cảnh	Văn - Kim	Lý+ - Dung	AV - Phước	
Toán+ - ThảoT	Tin+ - Cảnh	Văn - Kim	AV - Phước	CNCN - Hải	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Thái		GDQP - Hiên_Chẫn			
GDTC - Thái		GDQP - Hiên_Chẫn			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11A11** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Ngô Trí Trường Giang**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - GiangS	Sử - GiangS	CNCN - Hải	CNCN - Hải	AV - Lanh	
TN_SHL - GiangS	Tin+ - Cảnh	Văn - Hiền	Văn - Hiền	Hóa - Tiếp	
TN_CĐ - GiangS	Tin+ - Cảnh	AV - Lanh	Văn - Hiền	Tin+ - Cảnh	
Hóa - Tiếp	Lý+ - Dung	Toán+ - Tiên	AV - Lanh	Toán+ - Tiên	
Sử - GiangS	Lý+ - Dung	Toán+ - Tiên	Lý+ - Dung	Toán+ - Tiên	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		GDQP - Hiên_Lẻ			
		GDQP - Hiên_Lẻ			
GDTC - Châu					
GDTC - Châu					

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11A12** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Tống Thị Thắm**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Thắm	Tin+ - Cảnh	AV - Diệp	AV - Diệp	Sử - Bảo	
TN_SHL - Thắm	Văn - HươngV	Văn - HươngV	AV - Diệp	Hóa - Thắm	
TN_CĐ - Thắm	Văn - HươngV	Lý+ - Dung	Sử - Bảo	Hóa - Thắm	
Lý+ - Dung	Toán+ - NNgân	Tin+ - Cảnh	CNCN - Hải	Toán+ - NNgân	
Lý+ - Dung	Toán+ - NNgân	Tin+ - Cảnh	CNCN - Hải	Toán+ - NNgân	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDTC - Châu				
	GDTC - Châu				
		GDQP - Hiên_Lẻ			
		GDQP - Hiên_Lẻ			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A13
(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)

Số 4

GVCN: Nguyễn Thị Hà

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Hà	Lý+ - Duyên	Lý+ - Duyên	Toán+ - NNgân	Văn - Hà	
TN_SHL - Hà	Lý+ - Duyên	CNCN - Hải	Toán+ - NNgân	Toán+ - NNgân	
TN_CĐ - Hà	Sử - Bảo	AV - Diệp	Tin+ - Cảnh	Toán+ - NNgân	
Hóa - Huyền	Sử - Bảo	Văn - Hà	AV - Diệp	Tin+ - Cảnh	
Hóa - Huyền	CNCN - Hải	Văn - Hà	AV - Diệp	Tin+ - Cảnh	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
			GDQP - GiangChẫn		
			GDQP - GiangChẫn		
	GDTC - Châu				
	GDTC - Châu				

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 11A14** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Lương Thị Thúy Quyên Quyên**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Quyên	Sử - Bảo	AV - AnhAv	Văn - HằngV	Toán+ - Nguyên	
TN_SHL - Quyên	Sử - Bảo	Toán+ - Nguyên	Văn - HằngV	Toán+ - Nguyên	
TN_CĐ - Quyên	CNCN - Hải	Toán+ - Nguyên	KTPL - Quyên	Văn - HằngV	
Sinh+ - Bến	Sinh+ - Bến	CNCN - Hải	AV - AnhAv	Lý+ - Vinh	
Sinh+ - Bến	KTPL - Quyên	Lý+ - Vinh	AV - AnhAv	Lý+ - Vinh	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
		GDTC - Châu	GDQP - Hiên_Chẫn		
		GDTC - Châu	GDQP - Hiên_Chẫn		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 11A15
(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)

Số 4

GVCN: Trần Quang Châu

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Châu	Toán+ - Điền	Lý+ - Diễm	KTPL - Quyên	Sinh+ - MaiS	
TN_SHL - Châu	Toán+ - Điền	Lý+ - Diễm	Sử - Bảo	Sinh+ - MaiS	
TN_CĐ - Châu	AV - Thuý	Văn - Hiền	CNCN - Hải	CNCN - Hải	
Lý+ - Diễm	Sinh+ - MaiS	Văn - Hiền	Văn - Hiền	Toán+ - Điền	
KTPL - Quyên	Sử - Bảo	AV - Thuý	AV - Thuý	Toán+ - Điền	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Châu					
GDTC - Châu					
			GDQP - GiangChẫn		
			GDQP - GiangChẫn		

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12A1** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Nguyễn Văn Minh**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - MinhH	Sinh+ - NhưS	Sử - Tuyền	Hóa+ - MinhH	Văn - Tú	
TN_SHL - MinhH	AV - Uyên	Hóa+ - MinhH	Hóa+ - MinhH	Văn - Tú	
TN_CĐ - MinhH	Lý - Duyên	Văn - Tú	AV - Uyên	Sinh+ - NhưS	
Toán+ - TVân	Toán+ - TVân	Tin - Nga	AV - Uyên	Sinh+ - NhưS	
Toán+ - TVân	Toán+ - TVân	Tin - Nga	Lý - Duyên	Sử - Tuyền	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Hợp		GDQP - GiangChẫn			
GDTC - Hợp		GDQP - GiangChẫn			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12A2
(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)

Số 4

GVCN: Cao Thị Lệ Hồng

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Hồng	Hóa+ - My	Văn - Anh	Văn - Anh	AV - Hồng	
TN_SHL - Hồng	Hóa+ - My	Toán+ - Tùng	Văn - Anh	AV - Hồng	
TN_CĐ - Hồng	Sinh+ - Khánh	Toán+ - Tùng	Sử - Tuyền	Lý - Thương	
AV - Hồng	Sinh+ - Khánh	Sử - Tuyền	Sinh+ - Khánh	Lý - Thương	
Tin - Nga	Tin - Nga	Hóa+ - My	Toán+ - Tùng	Toán+ - Tùng	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Hợp		GDQP - GiangChẫn			
GDTC - Hợp		GDQP - GiangChẫn			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12A3** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Lâm Ngọc Nga**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Nga	Toán+ - VNgân	Sinh+ - Khánh	Hóa+ - MaiH	Văn - ĐiềnV	
TN_SHL - Nga	Tin - Nga	Sinh+ - Khánh	Hóa+ - MaiH	Văn - ĐiềnV	
TN_CĐ - Nga	Văn - ĐiềnV	Lý - Diễm	Toán+ - VNgân	Hóa+ - MaiH	
Tin - Nga	Sử - Tuyền	Toán+ - VNgân	Lý - Diễm	AV - Hồng	
AV - Hồng	Sử - Tuyền	Toán+ - VNgân	Sinh+ - Khánh	AV - Hồng	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDTC - Vũ	GDQP - Giang_Lẻ			
	GDTC - Vũ	GDQP - Giang_Lẻ			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12A4** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Nguyễn Thị Diệu Thương**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Thương	Tin - Nga	AV - Thuý	AV - Thuý	CNCN - Hải	
TN_SHL - Thương	Toán+ - VNgân	Toán+ - VNgân	AV - Thuý	CNCN - Hải	
TN_CĐ - Thương	Toán+ - VNgân	Toán+ - VNgân	Văn - Anh	Sử - Tuyền	
Lý+ - Thương	Hóa+ - My	Hóa+ - My	Văn - Anh	Sử - Tuyền	
Lý+ - Thương	Hóa+ - My	Văn - Anh	Tin - Nga	Lý+ - Thương	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDTC - Vũ	GDQP - Giang_Lẻ			
	GDTC - Vũ	GDQP - Giang_Lẻ			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12A5** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Lê Thị Tiếp**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Tiếp	CNCN - Hải	Tin - Nga	Lý+ - Duyên	Sử - Tuyền	
TN_SHL - Tiếp	CNCN - Hải	AV - Duy	Lý+ - Duyên	Toán+ - Tùng	
TN_CĐ - Tiếp	AV - Duy	Văn - Anh	Tin - Nga	Toán+ - Tùng	
AV - Duy	Toán+ - Tùng	Văn - Anh	Sử - Tuyền	Hóa+ - Tiếp	
Hóa+ - Tiếp	Toán+ - Tùng	Lý+ - Duyên	Văn - Anh	Hóa+ - Tiếp	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDQP - Giang_Lẻ	GDTC - Vũ			
	GDQP - Giang_Lẻ	GDTC - Vũ			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12C1** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Đoàn Thị Thanh Hằng**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - HằngAv	Sử - Tuyền	Địa - Hoà	KTPL - Nhi	Địa - Hoà	
TN_SHL - HằngAv	Văn - Trang	Tin+ - Trí	KTPL - Nhi	Văn - Trang	
TN_CĐ - HằngAv	AV - HằngAv	Hóa+ - Huyền	Toán+ - Tùng	Văn - Trang	
AV - HằngAv	Tin+ - Trí	Toán+ - Tùng	Toán+ - Tùng	Hóa+ - Huyền	
AV - HằngAv	Tin+ - Trí	Toán+ - Tùng	Sử - Tuyền	Hóa+ - Huyền	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDQP - Giang_Lẻ	GDTC - Vũ			
	GDQP - Giang_Lẻ	GDTC - Vũ			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12C2** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Trần Thùy Vân**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - TVân	Tin+ - Trí	Toán+ - TVân	AV - HằngAv	Hóa+ - MaiH	
TN_SHL - TVân	KTPL - Nhi	Toán+ - TVân	AV - HằngAv	Hóa+ - MaiH	
TN_CĐ - TVân	KTPL - Nhi	Tin+ - Trí	Hóa+ - MaiH	Văn - ĐiềnV	
Sử - MinhS	Địa - Hoà	Tin+ - Trí	Toán+ - TVân	Văn - ĐiềnV	
Sử - MinhS	AV - HằngAv	Văn - ĐiềnV	Toán+ - TVân	Địa - Hoà	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Tiến		GDQP - Thạch_Chẫn			
GDTC - Tiến		GDQP - Thạch_Chẫn			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12C3** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Nguyễn Thị Minh**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - MinhS	AV - Duy	Tin+ - Trí	Toán+ - VNgân	Văn - HằngV	
TN_SHL - MinhS	Tin+ - Trí	Địa - Hoà	Toán+ - VNgân	Văn - HằngV	
TN_CĐ - MinhS	Tin+ - Trí	Hóa+ - MinhH	KTPL - Nhi	Địa - Hoà	
Toán+ - VNgân	Văn - HằngV	AV - Duy	Hóa+ - MinhH	Sử - MinhS	
Toán+ - VNgân	KTPL - Nhi	AV - Duy	Hóa+ - MinhH	Sử - MinhS	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
GDTC - Tiến		GDQP - Thạch_Chẫn			
GDTC - Tiến		GDQP - Thạch_Chẫn			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12C4** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Huỳnh Thanh Huyền**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Huyền	Văn - Trang	Văn - Trang	Nhạc - Chỉnh	Văn - Trang	
TN_SHL - Huyền	AV - Thuý	AV - Thuý	Toán+ - Hương	Sử - Tuyền	
TN_CĐ - Huyền	Sử - Tuyền	Nhạc - Chỉnh	AV - Thuý	Hóa+ - Huyền	
Tin+ - Trí	KTPL - Nhi	Hóa+ - Huyền	KTPL - Nhi	Toán+ - Hương	
Tin+ - Trí	Toán+ - Hương	Tin+ - Trí	Hóa+ - Huyền	Toán+ - Hương	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDTC - Tiến	GDQP - Thạch_lẻ			
	GDTC - Tiến	GDQP - Thạch_lẻ			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm Năm học 2026 - 2027 Học kỳ 1	**THỜI KHOÁ BIỂU** **Lớp 12C5** *(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)*	**Số 4** **GVCN: Huỳnh Ngọc Ý Nhi**

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Nhi	KTPL - Nhi	Nhạc - Chỉnh	Toán+ - Hương	Sử - MinhS	
TN_SHL - Nhi	Toán+ - Hương	Nhạc - Chỉnh	CNCN - Hải	Sử - MinhS	
TN_CĐ - Nhi	AV - Uyên	Toán+ - Hương	Lý+ - Dung	Toán+ - Hương	
KTPL - Nhi	CNCN - Hải	Lý+ - Dung	Văn+ - HằngV	Văn+ - HằngV	
Văn+ - HằngV	Văn+ - HằngV	Lý+ - Dung	AV - Uyên	AV - Uyên	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDTC - Tiến	GDQP - Thạch_lẻ			
	GDTC - Tiến	GDQP - Thạch_lẻ			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12C6
(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)

Số 4

GVCN: Trần Ngọc Diễm

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - Diễm	Sinh+ - Khánh	Toán+ - VNgân	Sinh+ - Khánh	Nhạc - Chỉnh	
TN_SHL - Diễm	Địa - Hoà	Sử - Tuyền	Sinh+ - Khánh	Nhạc - Chỉnh	
TN_CĐ - Diễm	Văn - HằngV	Sử - Tuyền	Lý+ - Diễm	Lý+ - Diễm	
Văn - HằngV	Toán+ - VNgân	AV - Thuý	Toán+ - VNgân	Địa - Hoà	
AV - Thuý	AV - Thuý	Lý+ - Diễm	Toán+ - VNgân	Văn - HằngV	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDQP - GiangChẫn	GDTC - Tiến			
	GDQP - GiangChẫn	GDTC - Tiến			

THPT Nguyễn Bỉnh Khiêm
Năm học 2026 - 2027
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU
Lớp 12C7
(Thực hiện từ ngày 09 tháng 11 năm 2026)

Số 4

GVCN: Trần Thị Điệp Như

Buổi sáng

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
Chào cờ - NhưS	AV - Uyên	Văn - Tú	Toán+ - TVân	Lý+ - Duyên	
TN_SHL - NhưS	Sử - MinhS	Lý+ - Duyên	Toán+ - TVân	AV - Uyên	
TN_CĐ - NhưS	Sử - MinhS	Địa - Hoà	Lý+ - Duyên	AV - Uyên	
Sinh+ - NhưS	Sinh+ - NhưS	Toán+ - TVân	CNCN - Dũng	Văn - Tú	
Sinh+ - NhưS	Địa - Hoà	Toán+ - TVân	CNCN - Dũng	Văn - Tú	

Buổi chiều

THỨ 2	THỨ 3	THỨ 4	THỨ 5	THỨ 6	THỨ 7
	GDQP - GiangChẫn	GDTC - Tiến			
	GDQP - GiangChẫn	GDTC - Tiến			